TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KI** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 279/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết X; ĐKHKTT: Phòng Kế hoạch tổng hợp Cục Chính trị Bộ tư lệnh Quân khu 3; số 2 L, quận K, thành phố H;

- Bị đơn: Anh Trần Văn D; ĐKHKTT: Văn phòng Bộ tư lệnh Quân khu 3; số 2 L, quận K, thành phố H;

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết Xuân và anh Trần Văn Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tuyết X và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết X trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Việt D, sinh ngày 14/4/2002 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con Trần Việt H, sinh ngày 25/8/1997 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết Xu và anh Trần Văn D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết X và anh Trần Văn D mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm cộng là 150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Tuyết X nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007445 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Tuyết X 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TANDTP H;
- UBND phường B,
K, H (KH: 27/4/1996);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương